

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Hải Dương và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND huyện về ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện và các tổ chức CT-XH huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận
của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND huyện Gia Lộc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại công tác dân vận hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh... tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và chính quyền cấp xã huyện Gia Lộc. Trên cơ sở đánh giá, phân loại nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chương II TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí đánh giá của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện:

Tiêu chí 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. (12 điểm)

Tiêu chí 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận. (6 điểm).

Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên

các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. (10 điểm).

Tiêu chí 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị. (15 điểm).

Tiêu chí 5: Quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động; sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chế độ tự chủ về tài chính. (15 điểm).

Tiêu chí 6: Giải quyết kịp thời, đúng quy định những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. (6 điểm).

Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở.(10 điểm).

Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để các tổ chức, đoàn thể của đơn vị tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị. (6 điểm).

Tiêu chí 9: Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của đơn vị.(12 điểm).

Tiêu chí 10: Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.(8 điểm).

(Phụ lục I: Thang chấm điểm theo tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện kèm theo)

2. Tiêu chí đánh giá của UBND các xã, thị trấn:

Tiêu chí 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19 (12 điểm).

Tiêu chí 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận (6 điểm).

Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng (10 điểm).

Tiêu chí 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của chính quyền (15 điểm).

Tiêu chí 5: Thực hiện công tác cải cách hành chính (10 điểm).

Tiêu chí 6: Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân; tăng cường, công khai đối thoại tiếp dân tại cơ sở; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (10 điểm).

Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở (10 điểm).

Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị tham gia

giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (7 điểm).

Tiêu chí 9: Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở (12 điểm).

Tiêu chí 10: Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo (8 điểm).

(Phụ lục II: Thang chấm điểm theo tiêu chí đánh giá công tác dân vận của UBND các xã, thị trấn kèm theo)

Điều 5. Phương pháp, căn cứ đánh giá

Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị dựa trên 10 tiêu chí được quy định tại Điều 4 của Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận và được đánh giá theo thang điểm quy định, tổng số điểm tối đa của 10 tiêu chí là 100 điểm.

Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Điều 6. Các mức phân loại

1. Hoàn thành xuất sắc: Là những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Có ít nhất một hoạt động liên quan đến phong trào dân vận;
- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

2. Hoàn thành tốt: Là những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

3. Hoàn thành: Là những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Không hoàn thành: Là những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đạt dưới 50 điểm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Thẩm quyền:

UBND huyện ban hành quyết định phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận đối với những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận

Hàng năm, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng báo cáo, tự chấm điểm đánh giá phân loại công tác dân vận, gửi báo cáo và bảng tự chấm điểm về phòng Nội vụ trước ngày **25/11** để tổng hợp. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy và các cơ quan có liên quan tiến hành thẩm định, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định trước ngày **30/11** hàng năm.

Điều 8. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận hàng năm

1. Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy cùng các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác dân vận tại những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Giao phòng Nội vụ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết (*theo hướng dẫn của tỉnh*) và thực hiện khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (*qua phòng Nội vụ*) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Tuấn

PHỤ LỤC I
THANG CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN
VẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND
HUYỆN GIA LỘC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc)*

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM	Văn bản, tài liệu minh chứng
	Tiêu chí số 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	12	
1.1	Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân vận; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp...	3	
1.2	Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 20/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh về đổi mới, tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới.	3	
1.3	Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thành các văn bản, kế hoạch, đề án, chương trình công tác... để áp dụng tại đơn vị đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	4	
1.4	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận hàng năm; phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác dân vận; kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận.	2	
	Tiêu chí số 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận	6	

2.1	Số lượng, mức độ tuyên truyền	2	
2.2	Nội dung tuyên truyền vận động đầy đủ, phong phú, thường xuyên được đổi mới	2	
2.3	Hình thức tuyên truyền vận động đa dạng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện	2	
Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị		10	
3.1	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” tại đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	4	
3.2	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các phương tiện thông tin khác và trong các cuộc họp, sinh hoạt của đơn vị.	3	
3.3	Mỗi năm tổ chức được ít nhất 01 hoạt động dân vận, hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm đường, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách, người có công...	3	
Tiêu chí số 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị		15	
Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của đơn vị hàng năm để đánh giá tiêu chí này tương ứng với thang điểm (15). Chấm điểm theo 1 trong 4 mức sau:			
4.1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	15	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10	
	Hoàn thành nhiệm vụ	5	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
Tiêu chí 5: Quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động; sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chế độ tự chủ về tài chính		15	
5.1	Làm tốt công tác quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức, người lao động	3	
5.2	Đội ngũ viên chức, người lao động đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	3	

5.3	Sắp xếp tổ chức bộ máy; tinh giản biên chế theo đúng kế hoạch	3	
5.4	Áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động	3	
5.5	Đảm bảo cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định.	3	
Tiêu chí số 6: Giải quyết kịp thời, đúng quy định những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị		6	
6.1	Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo quy định (nếu có); giải quyết kịp thời, có hiệu quả những khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh, vướng mắc của tổ chức, công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị	3	
6.2	Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người và tạo thành điểm nóng.	3	
Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ; văn hóa công sở		10	
7.1	Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên	2	
7.2	Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân	2	
7.3	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm những viên chức, người lao động có hành vi sách nhiễu, cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.	2	
7.4	Đơn vị không có viên chức, người lao động suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	4	
Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để các tổ chức, đoàn thể tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng đơn vị		6	
8.1	Ban hành Quy chế phối hợp giữa thủ trưởng đơn vị với các tổ chức, đoàn thể	2	
8.2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để các tổ chức, đoàn thể của đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	2	
8.3	Đơn vị có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với các tổ chức, đoàn thể của đơn vị.	2	
Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ		12	
9.1	Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính	6	

	nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.		
9.2	Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị; phân công lãnh đạo hoặc viên chức phụ trách công tác dân chủ.	3	
9.3	Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc mất dân chủ trong nội bộ đơn vị	3	
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		8	
10.1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo (theo định kỳ và chuyên đề) về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ về số lượng theo yêu cầu.	5	
10.2	Báo cáo đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng.	3	
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		100	

Một số lưu ý khi thực hiện đánh giá, chấm điểm:

1. Điểm của tiêu chí số 4: Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp thời điểm phân loại chưa có đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền thì căn cứ vào báo cáo của đơn vị và xem xét thực tế để đánh giá.

2. Thực hiện tốt mỗi nội dung, tiêu chí thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% số điểm, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% số điểm, trường hợp không hoàn thành thì không có điểm.

3. Thực hiện điểm thưởng, điểm trừ (Do cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xét duyệt thực hiện)

- Điểm thưởng: Cộng điểm cho các đơn vị có mô hình dân vận thiết thực, hiệu quả. Điểm cộng tối đa là 03 điểm, được cộng vào tổng số điểm sau khi chấm.

- Điểm trừ: Điểm trừ sẽ được trừ vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

+ Để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: Trừ 03 điểm.

+ Có viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Trừ 04 điểm

PHỤ LỤC II

**THANG CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN
VẬN CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN HUYỆN GIA LỘC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc)*

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM	Văn bản, tài liệu minh chứng
	Tiêu chí số 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19	12	
1.1	Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân vận; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.v.v.	3	
1.2	Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 37- CTr/TU ngày 20/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương”; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh về đổi mới, tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới.	3	
1.3	Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, đề án, chương trình công tác v.v. để áp dụng ở địa phương đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	4	
1.4	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận hàng năm; phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận.	2	

Tiêu chí số 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận		6	
2.1	Số lượng, mức độ tuyên truyền	2	
2.2	Nội dung tuyên truyền vận động đầy đủ, phong phú, thường xuyên được đổi mới	2	
2.3	Hình thức tuyên truyền vận động đa dạng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện	2	
Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, an ninh-quốc phòng		10	
3.1	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” tại địa phương; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	4	
3.2	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt sinh hoạt cơ quan.	3	
3.3	Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động dân vận và các hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm đường, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách, người có công...	3	
Tiêu chí số 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của chính quyền		15	
Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của chính quyền hàng năm để đánh giá tiêu chí này tương ứng với thang điểm (15). Chấm điểm theo 1 trong 4 mức sau:			
4.1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	15	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10	
	Hoàn thành nhiệm vụ	5	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	

Tiêu chí 5: Thực hiện công tác cải cách hành chính		10	
Lấy kết quả xếp hạng và phân loại cải cách hành chính của chính quyền hàng năm để đánh giá tiêu chí này tương ứng với thang điểm (10). Chấm điểm theo 1 trong 4 mức sau:			
5.1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	8	
	Hoàn thành nhiệm vụ	5	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
Tiêu chí số 6: Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp xúc, đối thoại; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân		10	
6.1	Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân; tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp với nhân dân	3	
6.2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vụ việc phức tạp, tồn đọng; các kiến nghị, phản ánh, vướng mắc của tổ chức, công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền.	4	
6.3	Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người và tạo thành điểm nóng.	3	
Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ; văn hóa công sở		10	
7.1	Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức, đảng viên	2	
7.2	Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân	2	
7.3	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.	2	
7.4	Cơ quan không có cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	4	

Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền		7	
8.1	Ban hành Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; các tổ chức đoàn thể	3	
8.2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể tại địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	2	
8.3	Chính quyền có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể của chính quyền.	2	
Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ		12	
9.1	Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	6	
9.2	Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan; phân công lãnh đạo hoặc công chức phụ trách công tác dân chủ.	3	
9.3	Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc mất dân chủ trong nội bộ đơn vị	3	
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		8	
10.1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo (theo định kỳ và chuyên đề) về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ về số lượng theo yêu cầu.	5	
10.2	Báo cáo đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng.	3	
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		100	

Một số lưu ý khi thực hiện đánh giá, chấm điểm:

- Điểm của tiêu chí số 4 và tiêu chí số 5: Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp thời điểm phân loại chưa có đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền thì căn cứ vào báo cáo và xem xét thực tế để đánh giá.

- Thực hiện tốt mỗi nội dung, tiêu chí thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% tổng số điểm, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% tổng số điểm, trường hợp không đạt thì không có điểm.

- Thực hiện điểm thưởng: Cộng điểm đối với các địa phương có mô hình dân vận thiết thực, hiệu quả (điểm cộng tối đa 03 điểm)

- Thực hiện điểm trừ: Điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

+ Để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: Trừ 03 điểm.

+ Có CBCC bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Trừ 04 điểm